

Số: /BC-BCA-QLXNC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## DỰ THẢO

## BÁO CÁO

**Tổng kết việc thi hành Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023  
của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền,  
cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã tiến hành tổng kết việc thi hành Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC. Kết quả như sau:

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT****1. Bối cảnh trong nước và quốc tế**

Thẻ ABTC là công cụ mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp doanh nhân đi lại thuận tiện giữa các nền kinh tế thành viên APEC mà không phải xin thị thực của nước ngoài, qua đó tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Cùng với sự hội nhập quốc tế và phát triển nhanh chóng của các doanh nghiệp trong nước nói chung và chủ trương hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, quy mô sản xuất và xuất khẩu của các doanh nghiệp cũng tăng nhanh, nhu cầu đi lại giao thương với các nước trên thế giới cũng ngày một tăng cao đối với các doanh nghiệp nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường, tiếp cận công nghệ tiên tiến và nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là với các đối tác thuộc khối APEC, chính vì thế nhu cầu được sử dụng thẻ ABTC để thuận tiện trong việc xuất nhập cảnh cũng ngày một tăng và trở thành nhu cầu cấp thiết đối với các doanh nhân, doanh nghiệp.

Việc được cấp thẻ ABTC đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nhân trong việc đi lại, triển khai các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ; tham dự các hội nghị, hội thảo và các mục đích kinh tế khác tại các nền kinh tế thành viên APEC, qua đó góp phần giúp mở

rộng giao lưu, kết nối, hợp tác kinh doanh với các đối tác và thị trường trong khối APEC.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, theo đó *“Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới; Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước”*.

Ngày 24/01/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước, khẳng định vai trò của hội nhập quốc tế trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, mục tiêu là *nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số. Tiếp tục hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực thực thi cam kết quốc tế*.

Trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, phấn đấu tăng trưởng kinh tế “hai con số”, công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải được đổi mới căn bản, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nêu rõ *“Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”*.

Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó xác định: *“Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; cần được cụ thể hóa trong các chiến lược, chính sách phát triển của đất nước; nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại và hội nhập quốc tế.”*

Ngày 16/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, chính thức quy định việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) từ ngày 01/7/2025, sau khi ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) và có hiệu lực thi hành. Cụ thể, Nghị quyết này đã cho phép chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 03 cấp xuống còn 02 cấp.

Ngày 26/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó nêu rõ quan điểm “*Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương, gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy*” và mục tiêu “*Cắt giảm, đơn giản hóa ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính*”.

## **2. Quá trình thực hiện tổng kết**

Ngày 02/6/2025, Bộ Công an đã gửi công văn số 2334/BCA-QLXNC đề nghị các bộ ngành, địa phương đánh giá tổng kết thực hiện Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung. Đến nay, Bộ Công an đã nhận được báo cáo tổng kết. Đến nay, Bộ Công an đã nhận được báo cáo tổng kết từ 37 cơ quan (trong đó có 05/14 bộ, cơ quan ngang bộ; 32/63 địa phương).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Triển khai Quyết định 09, Bộ Công an đã ban hành các Quyết định: Quyết định số 4977/QĐ-BCA ngày 14/7/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được thay thế trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an và Quyết định số 5358/QĐ-BCA ngày 02/8/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an, hướng dẫn cụ thể cho các doanh nghiệp, tổ chức đủ điều kiện về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn để lập hồ sơ đề nghị xét cấp thẻ.

Tại một số địa phương có ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh và quy chế phối hợp xem xét cho phép sử dụng thẻ ABTC để làm cơ sở cho các cơ quan phối hợp, thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền các nội dung của Quyết định 09 bằng nhiều hình thức: đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an và các địa

phương; phối hợp với các cơ quan truyền thông báo chí để phổ biến, tuyên truyền hướng dẫn việc thực hiện cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC, cấp thẻ ABTC; niêm yết công khai các quy định, các biểu mẫu liên quan đến việc cấp thẻ ABTC.

- Công tác kiểm tra và hướng dẫn chuyên môn được thực hiện thường xuyên, giúp kịp thời chấn chỉnh sai phạm, nâng cao nhận thức và trách nhiệm tuân thủ pháp luật.

## **2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật**

Kể từ khi Quyết định 09 có hiệu lực thi hành (10/7/2023), Bộ Công an đã cấp 8.573 thẻ ABTC cứng, 4.593 thẻ ABTC điện tử cho doanh nhân Việt Nam. Nhìn chung, các doanh nhân Việt Nam được cấp thẻ ABTC đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan, nhận thức đầy đủ về mục đích sử dụng thẻ để phục vụ việc đi lại nhằm mục đích kinh doanh, hợp tác với các khối nước thành viên.

Tính đến nay, có 281.759 doanh nhân nước ngoài sử dụng thẻ ABTC để nhập cảnh Việt Nam. Các doanh nhân này đến từ nhiều nền kinh tế thành viên APEC, chủ yếu từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc.... hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, khảo sát thị trường, hợp tác thương mại và quản lý, điều hành doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại địa phương. Các doanh nhân nước ngoài cơ bản chấp hành tốt các quy định về lưu trú, tạm trú.

Tuy nhiên, từ khi ban hành đến nay, bên cạnh những kết quả đạt được, Quyết định 09 đã phát sinh một số bất cập, hạn chế như sau:

- Theo khoản 1 Điều 10 Quyết định 09, lãnh đạo của các tổ chức tín dụng muốn cấp thẻ ABTC thì phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép sử dụng thẻ. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước chỉ ra văn bản chấp thuận cho phép sử dụng thẻ ABTC cho các tổ chức tín dụng là doanh nghiệp nhà nước (bao gồm 04 ngân hàng: Agribank, BIDV, Vietcombank, Vietinbank), không đồng ý ra văn bản cho phép sử dụng thẻ đối với lãnh đạo của các tổ chức tín dụng không phải doanh nghiệp nhà nước. Việc này đã gây khó khăn, bức xúc, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cho các tổ chức tín dụng không phải doanh nghiệp nhà nước. Ngoài ra, Quyết định 09 hiện chưa quy định về trình tự, thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ đối với doanh nhân đang làm việc tại các tổ chức tín dụng không phải doanh nghiệp nhà nước.

- Thiếu sự liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan: việc trao đổi thông tin giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với Bộ Công an và các bộ ngành liên quan đôi khi còn chậm, ảnh hưởng tiến độ xét duyệt và quản lý thẻ. Việc nắm thông tin về danh sách doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh chưa được kịp thời, chủ yếu qua báo cáo của doanh nghiệp. Việc trao đổi thông tin từ cơ quan có thẩm quyền với địa phương chưa được thường xuyên.

- Chưa có quy định hoặc hướng dẫn về biểu mẫu báo cáo thống nhất đối với việc báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội. Mỗi doanh nghiệp tự trình bày báo cáo theo cách khác nhau, định dạng không đồng nhất, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp thông tin. Cán bộ thụ lý hồ sơ phải tổng hợp thủ công, việc này không chỉ mất nhiều thời gian, dễ phát sinh sai sót mà còn làm tăng áp lực cho bộ phận xử lý, nhất là trong giai đoạn cao điểm tiếp nhận hồ sơ.

- Tại Điều 12 Thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định 09 chưa quy định cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được đề nghị doanh nghiệp cung cấp thêm các giấy tờ, tài liệu liên quan để xem xét khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn; đối với trường hợp bổ sung hồ sơ không quy định thời hạn doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Việc này dẫn đến tình trạng tồn đọng hồ sơ, khó khăn trong việc lưu trữ và giải quyết thủ tục.

- Tại khoản 5 Điều 27 Quyết định 09 về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan có quy định định kỳ hàng năm doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng thẻ ABTC gửi về cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trước ngày 31 tháng 12. Tuy nhiên, các doanh nghiệp chưa nghiêm chỉnh chấp hành việc thực hiện báo cáo nêu trên do chưa có biện pháp chế tài hoặc quy định về việc cơ quan chuyên môn được dừng tiếp nhận giải quyết thủ tục trong thời hạn bao lâu đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm.

- Khoản 2 Điều 18 Quyết định 09 quy định trường hợp hủy giá trị sử dụng thẻ ABTC "*Doanh nhân không còn giữ các chức vụ hoặc thay đổi chức vụ nêu tại Điều 9 Quyết định này*". Thực tế ở một số doanh nghiệp, có trường hợp thẻ ABTC đã được cấp đang còn giá trị sử dụng nhưng doanh nhân thay đổi chức vụ so với chức vụ khi đề nghị cấp thẻ và vẫn thuộc đối tượng sử dụng thẻ ABTC theo quy định của Điều 9 Quyết định 09 (ví dụ từ Giám đốc sang Chủ tịch Hội đồng quản trị trong cùng một doanh nghiệp), nếu hủy giá trị sử dụng thẻ ABTC hiện hành và yêu cầu nộp lại hồ sơ cấp thẻ theo chức vụ mới thì sẽ gây khó khăn cho doanh nhân, doanh nghiệp.

- Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân. Ngoài ra, Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quyết định 09 theo hướng đơn giản hóa các yêu cầu, điều kiện được cấp thẻ ABTC đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo...

### **3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

a) Khó khăn, vướng mắc:

- Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang trở thành một trong những động lực quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội, là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia. Nhưng các quy định hiện tại chưa hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ.

- Khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử do thành phần hồ sơ còn nhiều loại giấy tờ, tài liệu không còn thực sự cần thiết, chưa có hệ thống điện tử đồng bộ nên khó khăn trong nộp trực tuyến, theo dõi quá trình giải quyết.

- Hiện chưa có phần mềm nghiệp vụ dùng chung để các cơ quan chuyên môn cùng theo dõi, cập nhật tình trạng xử lý hồ sơ theo thời gian thực, do đó việc chia sẻ thông tin giữa các ngành còn hạn chế.

- Yêu cầu trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

#### b) Nguyên nhân:

Những khó khăn, bất cập, tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: sự phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ trong khi hệ thống quy định hiện hành chưa được cập nhật kịp thời để thích ứng. Bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian xử lý, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh không cần thiết nhằm tạo môi trường kinh doanh “thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu”; các thủ tục hành chính được thiết kế chủ yếu theo phương thức giấy tờ truyền thống, chưa đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số...

#### **4. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn**

- Nhu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ điện tử ngày càng nhiều nhưng chưa có quy định pháp lý đầy đủ.

- Thiếu sự liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan: việc trao đổi thông tin giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với Bộ Công an và các bộ ngành liên quan đôi khi còn chậm, ảnh hưởng tiến độ xét duyệt và quản lý thẻ. Việc nắm thông tin về danh sách doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh chưa được kịp thời, chủ yếu qua báo cáo của doanh nghiệp. Việc trao đổi thông tin từ cơ quan có thẩm quyền với địa phương chưa được thường xuyên.

- Chưa có quy định hoặc hướng dẫn về biểu mẫu báo cáo thống nhất đối với việc báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội. Mỗi doanh nghiệp tự trình bày báo cáo theo cách khác nhau, định dạng không đồng nhất, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp thông tin. Cán bộ thụ lý hồ sơ phải tổng hợp thủ công, việc này không chỉ mất nhiều thời gian,